

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 97/2019/HS-ST

Ngày 28 – 11 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy Vân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phi Long

2. Ông Phan Ngọc Hải

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt, thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa:*
Bà Đỗ Thị Thương – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2019/HSST ngày 11/11/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* Trương Văn C - Sinh ngày 07 tháng 7 năm 1991, tại thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn P, xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương C và bà Hà Thị L; vợ Nguyễn Thị Thu T và hai con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Phan Minh Cô, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Thôn P, xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Đức H, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1963; Thôn Phong T, xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/7/2019, sau khi nhậu trên đường 33 thuộc xã Điện Thắng Trung xong, Trương Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92K7-8516 để đi về nhà theo đường Quốc Lộ 1A. Khi đi ngang qua kho chứa vật liệu xây dựng của Công trình dự án Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DHTC thuộc thôn Viêm Tây 1, xã Điện Thắng Bắc, Trương Văn C dừng xe để sát lề đường rồi đi bộ vào công trình để đi vệ sinh. Trong lúc đi vệ sinh, Chắt thấy không có người trông coi công trình nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Chắt đi vào bên trong kho, quan sát thấy dưới đất có 01 máy mô tơ đầm dùi bê tông không khóa nên Chắt lấy cái mô tơ này ra ngoài, bỏ lên ba ga xe của C và điều khiển xe chạy đi. Lúc này, Phan Minh C1 là chủ sở hữu máy mô tơ đầm dùi trên, đang lót ốp gạch lề đường tại công trình thấy C đang đi từ công trình đi ra có biểu hiện nghi vấn nên anh C1 điều khiển xe mô tô đuổi theo đến đoạn trước cây xăng dầu Ngọc Khánh thuộc thôn Viêm Tây 2, xã Điện Thắng Bắc thì anh C1 chặn xe C lại, phát hiện C lấy máy mô tơ đầm dùi bê tông của mình nên đã báo Công an đến lập biên bản. Tại Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn, Trương Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 64/HĐ.ĐG ngày 25/9/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Điện Bàn kết luận: Máy mô tơ đầm dùi bê tông hiệu MPT MEV15003 mua mới vào tháng 6 năm 2019 đã qua sử dụng có giá trị là 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Về vật chứng: 01 máy mô tơ đầm dùi bê tông hiệu MPT MEV15003; 01 xe mô tô hiệu Ware biển kiểm soát 92K7-8516 màu xanh có số khung VDPPCH0011P029145, số máy VDP1P52FMH019145:

Về dân sự: Anh Phan Minh C1 đã nhận lại máy mô tơ đầm dùi bê tông hiệu MPT MEV15003 và không có yêu cầu đền bù gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, truy tố bị cáo Trương Văn C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng

Đối với bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, thống nhất với kết luận điều tra và quyết định truy tố, đồng thời cũng nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra bị cáo Trương Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/7/2019, tại kho chứa vật liệu xây dựng của Công trình dự án Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DHTC, Trương Văn C đã có hành vi trộm cắp 01 máy mô tơ đầm dùi bê tông hiệu MPT MEV15003 của anh Phan Minh Công. Kết luận định giá tài sản 01 máy mô tơ đầm dùi bê tông hiệu MPT MEV15003 có giá trị là 2.200.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá, tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo Trương Văn C là người có đủ năng lực trách nhiệm hành vi, biết và nhận thức được việc lấy trộm tài sản người khác là phạm pháp nhưng do bản tính tham lam đã lén lút lấy trộm tài sản của người khác để nhằm mục đích sử dụng cho công việc của mình. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Về tình tiết giảm nhẹ, khi vụ án được phát hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có cha là người có công Cách Mạng được tặng thưởng Huân Chương nên xem xét áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đồng thời xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, việc phạm tội là do nảy sinh lòng tham

nhất thời, lấy tài sản để phục vụ cho công việc thợ hồ của mình nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thì bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo tự rèn luyện, tu dưỡng thành người công dân tốt. Đối với việc khấu trừ thu nhập: Do bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Đối với đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn: Xét thấy việc bị cáo phạm tội là do nhất thời tham lam, giá trị tài sản không lớn, sau khi lấy trộm tài sản thì bị phát hiện thu hồi lại ngay, thiệt hại chưa xảy ra, vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về vật chứng:

- Cơ quan Điều tra đã trả lại 01 máy mô tơ đầm dùi bê tông hiệu MPT MEV15003 cho chủ sở hữu anh Phan Minh C1 là hợp pháp.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Ware biển kiểm soát 92K7-8516 màu xanh có số khung VDPPCH0011P029145, số máy VDP1P52FMH019145: Xe này Trương Văn C mua của Nguyễn Đức H với giá 1.200.000 đồng vào tháng 5 năm 2019. Anh Hưng khai vào tháng 4/2019, có một thanh niên (không rõ lai lịch) đem xe này đến tiệm sửa xe của anh sửa nhưng không đến lấy nên H sửa lại và bán cho Trương Văn C. Qua xác minh, xe này của anh Nguyễn Văn T bị mất vào sáng ngày 03/7/2019. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn tách vụ việc, tiếp tục tạm giữ xe mô tô hiệu Ware biển kiểm soát 92K7-8516 để xác minh làm rõ.

[6] Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trương Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn C 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát,

giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Trương Văn C về cho Ủy ban nhân dân xã Điện Thắng Nam, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Trương Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Viện kiểm sát tỉnh Quảng Nam
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Thúy Vân